

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hoàng Dương** và bà **Phạm Thị Loan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nông Văn Thuật** và bà **Trương Thị T** - Kiểm sát viên. Ông **Hoàng Quyền H** - Kiểm tra viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: không) - Sinh ngày 17/02/1985 tại tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn K** và bà **Hoàng Thị B**; vợ là **Bàn Thị M** và 02 con (con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2011). Tiền sự: Không. Tiền án: 01, ngày 15/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2023. Nhân thân: Ngày 26/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 28 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong quyết định của bản án ngày 26/9/2012. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024 tại Nhà tạm giữ **Công an huyện B** cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

Chị **Bàn Thị M**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: **Phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng*

1. Ông **Ngôi Văn K1**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: **Phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh **Đồng Phúc H1**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: **Phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/5/2024, tổ công tác **Công an huyện B**, phối hợp **Công an thị trấn P** tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong người bằng phương pháp thử nước tiểu tại **Công an thị trấn P** phát hiện đối tượng **Ngôi Văn K1**, sinh năm 1982, trú tại **Phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn** dương tính với ma túy loại Heroine, tổ công tác đã lập biên bản sự việc đưa đối tượng về **Công an huyện B** để xác minh làm rõ. Tại Công an huyện, **Ngôi Văn K1** khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2024 được mua ma túy với **Nguyễn Văn N** tại nhà **N** thuộc **Phố C, thị trấn P, huyện B** với số tiền 910.000đ (chín trăm mười nghìn đồng) trong đó có 500.000 đồng của **Đồng Phúc H1** sinh năm 1992, trú tại: **Phố Đ, thị trấn P, huyện B** góp tiền cùng nhau đi mua ma túy để sử dụng, khi **K1** mua ma túy với **Nghiệp** thì có **H1** đứng gần đó nhìn thấy toàn bộ sự việc.

Căn cứ tài liệu thu thập được hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của **Nguyễn Văn N** tại **Phố C, thị trấn P, huyện B**. Kết quả phát hiện và thu giữ tại vị trí bên phải lối vào phòng ngủ phát hiện 01 (một) túi nilon đựng quần áo bên trong có 01 (một) chiếc cân điện tử màu trắng đen có nắp nhựa có dòng chữ BOS-ES-SERIES-500g 001g niêm phong vào phong bì ký hiệu “N1”; trên mặt bàn trong phòng ngủ của **Nghiệp** có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng niêm phong vào phong bì ký hiệu “N2”; trên giường ngủ của **Nghiệp** có 01 (một) chiếc gối bên trong chiếc gối có số tiền 7.030.000đ (Bảy triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) niêm phong vào phong bì ký hiệu “N3”; tại vị trí chân cột, cạnh giường ngủ của **N** có 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, tiếp đến bên trong là một lớp giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng nghi vấn là ma túy Heroin được niêm phong vào phong bì ký hiệu “N4”; Tại móc treo quần áo ngoài hiên bên phải nhà **N** có 02 (hai) túi zip có khóa màu trắng, trong đó có 01 (một) túi zip bên trong có 08 (tám) gói nhỏ; 01 (một) túi zip bên trong có 32 (ba mươi hai) gói nhỏ, cả 40 (bốn mươi) gói nhỏ này đều được gói bằng giấy một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng bên trong đều có chứa chất màu trắng nghi vấn là ma túy Heroin được niêm phong vào phong bì ký hiệu “N5”; trên giường ngủ của **N** phát hiện một chiếc chăn bên trong có 01 (một) chiếc ví màu xanh bên trong có số tiền 12.990.000đ (Mười hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong vào phong bì ký hiệu “N6”.

Quá trình Cơ quan điều tra tiến hành khám xét đối với Nguyễn Văn N thì Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn P mời Hoàng Văn C, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn P đến trụ sở Công an huyện B để làm việc và test kiểm tra chất ma túy trong cơ thể. Kết quả Cường dương tính với chất ma túy. C khai nhận trong các ngày 15/5/2024 và 16/5/2024 được mua ma túy với Nguyễn Văn N, trú tại Phố C, thị trấn P, huyện B 04 lần. Cụ thể: lần thứ nhất, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/5/2024 C cùng Đồng Phúc H1 trú tại Phố Đ, thị trấn P rủ nhau góp tiền mua 01 gói ma túy với N với giá 500.000 đồng tại khu vực phía sau nhà N thuộc Khu D; lần thứ hai, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/5/2024 C tiếp tục mua 01 gói ma túy với N với giá 500.000 đồng tại đường lên cổng di tích Đồn Phủ Thông gần nhà N; lần thứ ba, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/5/2024 C mua 01 gói ma túy của N với giá là 500.000 đồng tại đường lên cổng di tích Đồn P gần nhà N; lần thứ tư, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2024 C tiếp tục mua 01 gói ma túy của N với giá là 500.000 đồng tại đường lên cổng di tích Đồn P gần nhà N. Cả 04 lần mua ma túy với N thì C đều dùng điện thoại gọi qua mạng xã hội M1 cho N để thỏa thuận mua ma túy.

Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất nghi vấn là ma túy thu giữ được của Nguyễn Văn N, xác định: 01 (một) gói nhỏ trong phong bì “N4” có khối lượng là 0,098g (không phải không chín tám gam), sau khi cân niêm phong lại cho vào phong bì ký hiệu “GD1” để gửi cơ quan giám định; Bên trong phong bì “N5” có 40 (bốn mươi) gói nhỏ có trong 02 túi zip có khóa màu trắng có khối lượng là 10,430g (mười phẩy bốn ba không gam), sau khi cân được niêm phong vào phong bì ký hiệu “GD2” gửi cơ quan giám định.

Tại Kết luận giám định số: 167/KL-KTHS, 24/5/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất màu trắng trong 02 (hai) phong bì ký hiệu GD1 và GD2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Tổng khối lượng chất màu trắng trong 02 (hai) phong bì ký hiệu GD1 và GD2 là 10,528g (Mười phẩy năm hai tám gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD1 còn lại 0,062g (Không phẩy không sáu hai gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu GD2 còn lại 10,390 gam (Mười phẩy ba chín không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T102 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn N khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 06 giờ 00 phút ngày 14/5/2024, N từ nhà tại Phố C, thị trấn P, huyện B đón xe ô tô khách đi xuống thành phố T mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Đến khu vực bến xe ô tô khách tỉnh Thái Nguyên, N gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Nghiệp thấy người đàn ông đó có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên hỏi: “Anh có ma túy bán không, để cho em mười triệu”. Người đàn ông trả lời: “Có”. Nghiệp đưa số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), người đàn ông đó cầm

tiền và đưa lại cho N một gói ma túy được gói bằng túi nilon màu đen. N cầm lấy gói ma túy rồi đón xe ô tô khách đi về nhà. Về đến nhà, Nghiệp chia số ma túy đó thành nhiều gói nhỏ, không nhớ là chia được bao nhiêu gói, khi N chia xong thì đã sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện, cụ thể.

Bán cho Hoàng Văn C sinh năm 1993 trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện B 04 (bốn) lần:

+ Lần thứ 1: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 15/5/2024, Hoàng Văn C gọi điện thoại qua mạng Messenger facebook hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, N đồng ý và hẹn gặp tại sân Khu di tích Đồn P cạnh nhà N, tại đây C đưa cho N 500.000 đồng, rồi N đưa lại 01 gói ma túy cho C. Quá trình trao đổi mua bán ma túy có Đồng Phúc H1 đứng ở đó nhìn thấy toàn bộ sự việc.

+ Lần thứ 2: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/5/2024, C gọi điện thoại cho N qua mạng xã hội facebook gọi qua M1 hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, N đồng ý và hẹn gặp tại gần nhà N, khi đến nơi C đưa cho N 500.000 đồng, N đưa lại 01 gói ma túy cho C.

+ Lần thứ 3: Khoảng 11h giờ 00 phút ngày 16/5/2024, C gọi điện thoại cho N qua mạng xã hội facebook gọi qua M1 hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, N đồng ý và hẹn gặp tại gần nhà N, khi đến nơi C đưa cho N 500.000 đồng, rồi N đưa lại 01 gói ma túy cho C.

+ Lần thứ 4: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, C gọi điện thoại cho N qua mạng xã hội facebook gọi qua M1 hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, N đồng ý và hẹn gặp tại gần nhà N, khi đến nơi C đưa cho N 500.000 đồng, N đưa lại 01 gói ma túy cho C.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2024 Ngôi Văn K1 trú tại Phố Đ, thị trấn P gọi điện thoại số 0346259776 cho N số 0372634151 và hỏi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý. Tại nhà N, K1 bảo lấy 02 gói ma túy rồi đưa N số tiền 910.000 đồng, quá trình mua bán ma túy có Đồng Phúc H1 ở đó nhìn thấy toàn bộ sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSBT ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nguyễn Văn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

i) Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,....”

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Mua bán trái phép chấp ma túy”.

* Áp dụng điểm b, i, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2024.

* Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng và các tài sản thu được trong vụ án: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T102 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,062g (không phải không sáu hai gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ2 còn lại 10,390g (mười phải ba chín không gam) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong gồm 41 (bốn một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 02 (hai) túi zip có khóa màu trắng cùng các phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu N4 và N5;

- Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) cân điện tử màu đen trắng có nắp nhựa, có dòng chữ BOS-ES-SERIES, 500g 0,01g (không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật của cân) được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu N1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng - là phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho **Nguyễn Văn N**: 01 (một) ví màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu VN.

- Trả lại cho **Ngôi Văn K1**: 01 điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu Masstel, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, mặt ốp lưng bị bật nắp, nứt vỡ được dán lại bằng băng dính màu đen, có số IMEI1: 359366097355376 và IMEI2: 359366097355384, bên trong điện thoại lắp sim thuê bao số 0346259776 (không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật máy) được niêm phong 01 (một) phong bì ký hiệu **K1**.

- Trả lại cho **Hoàng Văn C**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt màn hình đã bị nứt vỡ, có số IMEI 1: 861325049553398 và IMEI 2: 861325049553380 bên trong lắp sim thuê bao số 0398484811, mặt khẩu

mở màn hình là 1512 (không kiểm tra kỹ thuật máy) được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu C.

- Đối với số tiền 20.020.000 (Hai mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn N: Trong đó xác định có 2.910.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu suy quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại là 17.110.000 đồng xác định được là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn N và Bàn Thị M. Trả lại cho Bàn Thị M ½ số tiền trên. Số còn lại tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo tranh luận đề xuất của Viện kiểm sát về hình phạt chính và hình phạt bổ sung là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận căn cứ vào các quy định của pháp luật về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, về hành vi bị cáo đã thực hiện, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, tính chất vụ án ảnh hưởng rất lớn đến an ninh, trật tự tại địa phương nên giữ nguyên mức hình phạt và hình phạt bổ sung đã đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Hoàng Văn C, Ngôi Văn K1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt, nhưng tại cơ quan điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Hội đồng xét xử. Căn cứ Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đều khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy, với mục đích kiếm lời nhằm phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, nên ngày 14/5/2024, bị cáo đã đón xe

khách từ nhà ở thị trấn P đi đến khu vực bến xe khách thành phố T thuộc tỉnh Thái Nguyên mua 01 (một) gói ma túy heroine với giá 10.000.000^d (Mười triệu đồng), mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo đã chia gói ma túy mua được thành nhiều gói nhỏ để bán. Trong các ngày từ 15/5/2024; 16/5/2024 và ngày 17/5/2024 tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy (loại Heroine) nhiều lần cho người sử dụng ma túy, cụ thể: Ngày 15/5/2024; 16/5/2024 bán ma túy 04 (bốn) lần cho Hoàng Văn C, mỗi lần 01 gói với số tiền là 500.000 đồng/01 gói. Ngày 17/5/2024 bán cho Ngô Văn K1 02 gói ma túy, loại heroine với giá là 910.000 đồng, sự việc mua bán ma túy có Đồng Phúc H1 chứng kiến. Tổng số tiền thu được từ việc bán trái phép chất ma túy trong các lần trên là 2.910.000^d (Hai triệu chín trăm mười nghìn đồng). Quá trình khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo N đã thu giữ được 10,528g (Mười phẩy năm hai tám gam) ma túy, loại heroine, mục đích cất giấu 10,528 gam ma túy của bị cáo là sử dụng và bán cho người nghiện ma túy để kiếm lời.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, số ma túy thu giữ được của bị cáo 10,528g (Mười phẩy năm hai tám gam) mục đích là để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên thuộc trường hợp “phạm tội 2 lần trở lên” và “Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn ma túy hiện nay đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến hạnh phúc của nhiều gia đình, hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, ảnh hưởng đến kinh tế và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi bị cáo thực hiện rất nguy hiểm cho cộng đồng dân cư nơi bị cáo đang sinh sống và trật tự chung của xã hội, cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn K được Nhà nước tặng

thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra, xác minh.

[6]. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Hoàng Văn C là người được mua ma túy với bị cáo 04 (bốn) lần, các lần mua ma túy C đều sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt màn hình đã bị nứt vỡ, có số IMEI 1: 861325049553398 và IMEI 2: 861325049553380 bên trong lắp sim thuê bao số 0398484811. C sử dụng điện thoại và ứng dụng mạng xã hội facebook gọi qua M1 với Nguyễn Văn N để liên lạc mua ma túy, nhưng hành vi của Hoàng Văn C chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về ma túy nên ngày 05/9/2024 Công an thị trấn P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Hoàng Văn C là đúng quy định (Quyết định số 06/QĐ-XPHC) nên cần trả lại điện thoại trên cho Hoàng Văn C.

- Ngôi Văn K1 là người được mua ma túy với Nguyễn Văn N 01 lần và sử dụng điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu Masstel, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại lắp sim thuê bao số 0346259776 để liên lạc với N mua ma túy, nhưng hành vi của Ngôi Văn K1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về ma túy nên ngày 05/9/2024 Công an thị trấn P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Ngôi Văn K1 là đúng quy định (Quyết định số 07/QĐ-XPHC) nên cần trả lại điện thoại trên cho Ngôi Văn K1.

- Đối với số tiền tạm giữ trong vụ án: 20.020.000 (Hai mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó xác định có 2.910.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu suy quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại là 17.110.000 đồng làm rõ đây là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn N và Bàn Thị M. Tại phiên tòa chị Mến yêu cầu được nhận lại ½ số tiền trên để phục vụ cuộc sống, nuôi con ăn học. Xét thấy yêu cầu của chị M là có căn cứ, cần trả lại cho Bàn Thị M ½ số tiền trên là 8.555.000 đồng. Số tiền còn lại tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N, thừa trả lại cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

- Các vật chứng cầm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T102 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,062g (không phẩy không sáu hai gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ2 còn lại 10,390g (mười phẩy ba chín không gam) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong gồm 41 (bốn mốt) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng

bạc; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 02 (hai) túi zip có khóa màu trắng cùng các phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu N4 và N5;

- Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) cân điện tử màu đen trắng có nắp nhựa, có dòng chữ BOS-ES-SERIES, 500g 0,01g (không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật của cân) được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu N1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng - là phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.910.000 đồng là tiền thu lời bất chính do bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho **Nguyễn Văn N**: 01 (một) ví màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu VN.

[8]. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm b, i, Khoản 2, Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N**: 10 (M2) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2024.

* Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo: 8.000.000^d (Tám triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng và các tài sản tạm giữ khác: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Điều 29, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244 của Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T102 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ1 còn lại 0,062g (không phải không sáu hai gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ2 còn lại 10,390g (mười phải ba chín không gam) cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong gồm 41 (bốn một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 02 (hai) túi zip có khóa màu trắng cùng các phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu N4 và N5;

- Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) cân điện tử màu đen trắng có nắp nhựa, có dòng chữ BOS-ES-SERIES, 500g 0,01g (không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật của cân) được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu N1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho **Nguyễn Văn N**: 01 (một) ví màu xanh đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu VN.

- Trả lại cho **Ngôi Văn K1**: 01 (một) điện thoại di động bàn phím cứng nhãn hiệu Masstel, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, mặt ốp lưng bị bật nắp, nứt vỡ được dán lại bằng băng dính màu đen, có số IMEI1: 359366097355376 và IMEI2: 359366097355384, bên trong điện thoại lắp sim thuê bao số 0346259776 (không tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật máy) - được niêm phong 01 (một) phong bì ký hiệu **K1**.

- Trả lại cho **Hoàng Văn C**: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt màn hình đã bị nứt vỡ, có số IMEI 1: 861325049553398 và IMEI 2: 861325049553380 bên trong lắp sim thuê bao số 0398484811, mặt khóa mở màn hình là 1512 (không kiểm tra kỹ thuật máy) – được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu **C**.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 2.910.000 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại cho chị **Bàn Thị M**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: **Phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn** số tiền: 8.555.000^d (Tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 17.110.000 đồng.

- Tạm giữ số tiền 8.555.000^d (Tám triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, thừa trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn N**.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 29/8/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông)*

* Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND H.Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- Người CQLNVLQ 3;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS H.Bạch Thông 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu trữ 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

